

Số: 07/2026/QĐST-HNGĐ

Nghệ An, ngày 19 tháng 01 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 10/2026/TLST-HNGĐ, ngày 07 tháng 01 năm 2026 giữa:

Nguyên đơn anh **Nguyễn Văn A**, sinh năm 19xx; nơi cư trú: Xóm X, xã X, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn chị **Nguyễn Thị B**, sinh năm 19xx; nơi cư trú: Xóm X, xã X, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn A và chị Nguyễn Thị B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn A và chị Nguyễn Thị B.

- Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Văn C, sinh ngày xx tháng xx năm 20xx cho anh Nguyễn Văn A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao cháu Nguyễn Văn D, sinh ngày xx tháng xx năm 20xx cho chị Nguyễn Thị B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản và nợ: Anh Nguyễn Văn A và chị Nguyễn Thị B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn Văn A phải chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000087, ngày 07 tháng 01 năm 2026 của Cơ quan Thi hành án dân sự Khu vực 5 - Nghệ An. Số tiền còn lại 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng trả lại cho anh Nguyễn Văn A.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án được thực hiện theo quy định các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn
- UBND xã X;
- Cơ quan Thi hành án dân sự Khu vực 5 – Nghệ An;
- Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Ngọc Anh